

BẢNG XÁC NHẬN SỐ LIỆU DỰ TOÁN CỦA CÁC TRƯỜNG TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2025)

DVT: Đồng



STT	Tên đơn vị	Mã nguồn NSNN	Tổng dự toán	Trong đó			Ghi chú
				DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm	
1	Trường Mầm Non Đức Phú	12	367.000.000		92.000.000	275.000.000	
		13	3.565.000.000		3.565.000.000		
2	Trường Mầm Non Đức Hòa	12	353.000.000		83.000.000	270.000.000	
		13	3.759.021.000		3.590.000.000	169.021.000	
3	Trường Mầm Non Đức Tân	12	389.000.000		96.000.000	293.000.000	
		13	4.666.076.000		4.503.000.000	163.076.000	
4	Trường Mầm Non Mộ Đức	12	357.000.000		97.000.000	260.000.000	
		13	5.020.100.000		4.941.000.000	79.100.000	
5	Trường Tiểu học Đức Phú	12	253.500.000		98.000.000	155.500.000	
		13	5.737.679.000		5.580.500.000	157.179.000	
6	Trường Tiểu học Đức Hòa	12	242.653.000		68.000.000	174.653.000	
		13	5.113.831.000		4.768.500.000	345.331.000	
7	Trường Tiểu học Đức Tân	12	194.357.000		39.000.000	155.357.000	
		13	6.218.000.000		6.018.000.000	200.000.000	
8	Trường Tiểu học Mộ Đức	12	234.489.000		79.000.000	155.489.000	
		13	6.283.073.000		6.217.000.000	66.073.000	

STT	Tên đơn vị	Mã nguồn NSNN	Tổng dự toán	Trong đó			Ghi chú
				DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm	
9	Trường THCS Đức Phú	12	255.000.000		55.000.000	200.000.000	
		13	5.932.305.000		5.902.500.000	29.805.000	
10	Trường THCS Đức Hòa	12	332.000.000		132.000.000	200.000.000	
		13	6.976.500.000		6.976.500.000		
11	Trường THCS Nam Đàn	12	308.000.000		108.000.000	200.000.000	
		13	9.802.500.000		9.802.500.000		
	Tổng cộng		66.360.084.000	0	62.811.500.000	3.548.584.000	

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 03 tháng 11 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng



ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 03 tháng 11 năm 2025

Kế toán trưởng

Chủ trưởng đơn vị



Trần Thị Mỹ Lệ

Nguyễn Xuân Thái